

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH RA LỜI KÊU GỌI TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN

TS CHU ĐỨC TÍNH

Bào tàng Hồ Chí Minh

20 giờ ngày 19-12-1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Vốn là một dân tộc yêu chuộng hòa bình, vì sao nhân dân Việt Nam phải tiến hành cuộc kháng chiến trên phạm vi cả nước? Vì sao bạn bè, đồng chí và tất cả những người có lương tri trên thế giới đều đồng tình, coi đó là hành động tự vệ chính đáng và cần thiết của nhân dân ta. Bài viết này làm rõ sự sáng suốt, khôn khéo của Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng.

1. Ngay cả khi bị phát xít Nhật đảo chính, người Pháp chưa khi nào từ bỏ dã tâm chiếm lại Đông Dương. Sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, người Pháp vẫn không chịu chấp nhận sự thật hiển nhiên ấy, trái lại họ vẫn tìm mọi cách để hòng quay trở lại. Ngay từ 23-9-1945, nghĩa là sau Cách mạng Tháng Tám một tháng, người Pháp đã gây hấn ở Sài Gòn và đưa chiến tranh lan rộng khắp miền Nam. Trước dã tâm ấy, bằng tất cả khả năng có thể, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng đã tìm mọi cách để giữ gìn hoà bình. Từ việc ký *Hiệp định Sơ bộ 6-3*, chấp nhận cho một bộ phận nhỏ quân đội Pháp kéo vào Hà Nội; cử phái đoàn đàm phán ở Hội nghị Đà Lạt và Hội nghị Phôngtennôbolô; đích thân Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thăm nước Pháp, trực tiếp ký *Tạm ước 14-9*; rồi liên tiếp những ngày đầu tháng 12-1946 gửi thư cho Quốc hội và Chính phủ Pháp, kêu gọi vẫn hồi hoà bình... tất cả những thiện chí ấy đều không được người Pháp đáp lại, bởi vì họ chỉ có một mục tiêu: Kiên quyết tiến công hòng xoá bỏ Chính phủ Hồ Chí Minh.

Ngày 19-10-1946, Hội nghị quân sự toàn quốc của Đảng đã nhận định: “Nhất định không sớm thì muộn, Pháp sẽ đánh mình và mình cũng nhất định phải đánh Pháp”¹.

Sau khi gây hấn ở Hải Phòng và Lạng Sơn vào tháng 11-1946, sang tháng 12, quân Pháp đã chuẩn bị để lặp lại việc đó ở ngay thủ đô Hà Nội.

Ngày 17-12-1946, quân Pháp bất ngờ và vô cớ đưa xe tăng và binh lính đến gây ra vụ thảm sát đẫm máu ở phố Hàng Bún (Hà Nội), đến trưa chúng lại dàn quân ra chốt giữ từ công thành đến tận cầu Long Biên và bao vây gây sức ép đồn Công an quận 2 của ta.

Trưa ngày 18-12, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp gửi cho Chính phủ Việt Nam tối hậu thư thứ nhất, tự cho mình cái quyền đem quân đến đóng ở Sở Tài chính và nhà phát viên Thống đốc giao thông ở đường Patkiê (nay là đường Điện Biên Phủ), đồng thời đòi quân đội Việt Nam phải phá huỷ các ụ chiến đấu.

Ngày chiều 18, chưa cần biết ta có chấp nhận hay không, Pháp đã điều quân tới để chiếm giữ hai vị trí trên và cho xe tăng cùng bộ binh đi càn phá các ụ chướng ngại vật. Chiến sự cục bộ đã nổ ra ở một số chiến lũy và một số căn nhà.

Chiều 18, vào cuối giờ làm việc, quân Pháp lại gửi cho ta tối hậu thư thứ hai, cảnh cáo ngày 18-12, Công an thành phố Hà Nội đã “không làm tròn nhiệm vụ”. Và đe dọa, nếu tình trạng đó kéo dài thì sáng 20-12-1946 “quân đội Pháp sẽ đảm nhiệm việc trị an ở Hà Nội”.

Và đến ngày 19, quân Pháp lại gửi tối hậu thư thứ

ba với nội dung và lời lẽ xảo hơn, đòi ta phải tước vũ khí của Tự vệ Hà Nội, phải đình chỉ mọi hoạt động chuẩn bị kháng chiến, phải trao cho quân đội Pháp việc duy trì an ninh trong thành phố.

Tình hình đã đến lúc cực kỳ căng thẳng, bởi vì từ sau *Hiệp định Sơ bộ 6-3*, hơn 6.500 quân Pháp đã vào đóng xen kẽ với ta ở 45 điểm trong thành phố Hà Nội. Đe quân Pháp nổ súng đánh tước thì ta sẽ lâm vào bị động và thế trận dễ bị chia cắt.

Từ những ngày cuối tháng 11-1946, để tránh những hành động uy hiếp của kẻ thù, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chuyển ra ngoại thành Hà Nội, và từ tối 3-12-1946, Người về ở và làm việc tại nhà ông Nguyễn Văn Dương làng Vạn Phúc, thị xã Hà Đông, (nay là quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

Để có thể kéo dài hơn những giờ phút hoà bình quý giá và thể hiện thiện chí của ta, sáng 19-12, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư gửi Saiteny, Ủy viên Cộng hoà Pháp ở miền Bắc Đông Dương: Yêu cầu cùng ông Hoàng Minh Giám “tìm giải pháp để cải thiện bầu không khí hiện tại”.

Nhưng khi đồng chí Hoàng Minh Giám, Thứ trưởng Ngoại giao của ta yêu cầu gặp, Saiteny đã khước từ, nói là sẽ tiếp vào ngày hôm sau. Nhưng hôm sau đã là ngày 20-12, ngày mà quân đội Pháp đơn phương quyết định: “Tự mình đảm nhiệm việc duy trì an ninh trong thành phố”.

Thấy trước được khả năng tất yếu sẽ xảy ra, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng đã tích cực và chuẩn bị cho ngày toàn quốc kháng chiến. Đến lúc này, việc di chuyển các cơ sở sản xuất, đặc biệt là máy móc cơ khí, trạm quân y, các cơ quan không có nhiệm vụ trực tiếp chiến đấu đã cơ bản hoàn thành. Hàng vạn tấn muối cũng đã được đồng chí Nguyễn Lương Bằng tổ chức chuyển lên chiến khu.

Thế trận đã bố trí sẵn sàng, toàn dân, toàn quân tuy trang bị vũ khí chưa đầy đủ, còn rất thiếu thốn do hoàn cảnh của ta khi ấy, nhưng về tinh thần, đều

đã đồng lòng từ trên xuống dưới chung một lời thề: “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh!”.

2. Đe động viên hơn nữa khí thế của toàn dân, để biểu lộ ý chí kiên quyết chiến đấu hy sinh cho độc lập tự do của toàn thể dân tộc, trong những ngày ở Vạn Phúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Trung ương Đảng, Chính phủ chuẩn bị *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*.

Trong không khí của những ngày quyết chiến đang đến gần, trong khí thế hừng hực của toàn quân, toàn dân, những dòng chữ được Người viết ra trong căn buồng nhỏ, bên ngọn đèn dầu le lói giữa những ngày mùa Đông giá rét, đã phản ánh đầy đủ thiện chí hoà bình, lòng tự quyết, chí hy sinh của dân tộc ta vì tự do, độc lập. Lời kêu gọi Người viết rất ngắn, súc tích, chỉ có hơn 200 chữ nhưng đã vạch trần dã tâm xâm lược của thực dân Pháp, trình bày lập trường và nguyện vọng thiết tha với hoà bình của dân tộc ta và khẳng định ý chí quyết tâm đập tan mọi âm mưu quỷ kế của bọn phá hoại hoà bình. Người cũng vạch ra chiến lược chiến tranh nhân dân, huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, đồng thời khẳng định cuộc kháng chiến nhất định thắng lợi vẻ vang. Đọc *Lời kêu gọi* của Người, mỗi người dân Việt Nam dù tôn giáo, chính kiến, thành phần, dân tộc, nhận thức có khác nhau, song đều gặp nhau ở một hợp điểm: Là người Việt Nam, nay Tổ quốc lâm nguy, thì ai ai cũng phải đứng lên đánh thực dân Pháp, bằng bất kỳ vũ khí nào, miễn là góp được công sức cho công cuộc kháng chiến của dân tộc.

Hai buổi chiều liên tiếp ngày 18 và ngày 19-12, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng mở rộng đã nhận định việc quân Pháp đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn hồi tháng 11, việc khiêu khích ở Thủ đô chứng tỏ Pháp đã cắt mọi con đường đàm phán và cố tình gây chiến tranh xâm lược. Hội nghị cũng thấy rằng, ta đã hết sức nhân nhượng, nhưng hiện nay không còn con đường nào khác là phải đứng lên tiên

hành kháng chiến trên quy mô cả nước. Hội nghị đã nghiên cứu và thông qua văn kiện “Toàn dân kháng chiến” do đồng chí Tổng Bí thư Trường - Chinh dự thảo. Đây là bản chỉ thị nêu rõ đường lối, chính sách và cách tiến hành cũng như lực lượng của cuộc kháng chiến. Chỉ thị của Đảng cũng đã khẳng định cuộc kháng chiến tuy lâu dài nhưng nhất định thắng lợi vẻ vang. Đặc biệt, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị góp ý kiến cho *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* do Người soạn thảo. Các đồng chí đã thảo luận và được Người đồng ý cho sửa thêm một số chữ vào lời kêu gọi. Đây là một cách làm việc dân chủ và là nền nếp thường xuyên của Người.

Trưa ngày 19-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng điện cho các khu và các tỉnh: Giặc Pháp đã hạ tối hậu thư đòi tước vũ khí khí giới của Quân đội, Tự vệ, Công an ta. Chính phủ đã bác bỏ tối hậu thư ấy, như vậy chỉ trong 24 giờ là cùng, chắc chắn giặc Pháp sẽ nổ súng. Tất cả hãy sẵn sàng!

Quyết giành chủ động trong chiến tranh, phá tan ngay từ đầu âm mưu đánh úp của thực dân Pháp, theo chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, Bộ trưởng Quốc phòng, Tổng chỉ huy các lực lượng vũ trang đã quyết định mở cuộc tiến công lớn trên quy mô toàn quốc. Cuộc tiến công đó sẽ bắt đầu vào lúc 20 giờ ngày 19-12-1946.

Tại Hà Nội, đúng 20 giờ ngày 19-12-1946, anh em công nhân nhà máy Điện Yên Phụ phá máy, 20 giờ 3 phút, đèn điện trong thành phố vụt tắt, ít phút sau, pháo binh ta từ pháo đài Láng bắn dồn dập vào Thành. Sáng ngày 20-12, Đài Tiếng nói Việt Nam phát lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”². Báo *Cứu quốc* và các báo Hà Nội như *Đông Xuân*, *Đông Kinh*

Nghĩa Thực, *Cảm Tử*, *Tiền Phong*, *Chiến Thắng* đều đăng trang trọng *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Lời kêu gọi cứu nước của Người đã đến với các chiến sĩ đang đứng cảm tiến công từng ngôi nhà, trụ vững từng chiến lũy... đến với những bà con thành phố đang hăng hái khuân bàn ghế, giường tủ nhà mình ra xây đắp thêm công sự cho anh em Vệ Quốc. Lời Người đã thúc giục triệu người nhất quyết xông tới.

Hưởng ứng *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, lực lượng vũ trang Nam Định đã bao vây giam giữ 800 quân Pháp trong Nhà máy Sợi gần ba tháng; ta đã đánh phá giao thông quyết liệt ở đường số 5; ở thị xã Vinh ngay từ đêm nổ súng, quân Pháp đã phải đầu hàng quân ta; ở Huế, sau 50 ngày vây đánh, ta đã diệt gần 200 tên Pháp; ở Đà Nẵng mặc dù quân Pháp đông gấp bội (gần một vạn tên) ta cũng đã hoàn thành nhiệm vụ bao vây; ngay ở Hà Nội, trong hoàn cảnh chiến đấu vô cùng khó khăn và chênh lệch về vũ khí, đêm 17-2-1947, Trung đoàn Thủ đô mới rút khỏi nội thành, sau 60 ngày đêm chiến đấu ngoan cường trong lòng Thành phố, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bao vây tiêu diệt địch, tạo thời gian cần thiết để di chuyển các cơ quan, công xưởng lên vùng chiến khu, vượt trước thời gian so với lời hứa của đồng chí Bộ trưởng Quốc phòng với Chủ tịch Hồ Chí Minh gần một tháng.

Từ đó, ngày 19-12-1946 đã đi vào lịch sử, ghi một dấu ấn chứng tỏ sự sáng suốt, quyết đoán, sự lựa chọn duy nhất đúng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng: Phải giành lấy thể chủ động tiến công, phải tiến hành kháng chiến cứu nước trong tình thế không còn trì hoãn được nữa.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2000, T.8, tr. 133

2. *Sđd*, tr. 160.